

Số: 96/2017/QĐST – HNGĐ

S, ngày 10 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo N, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1985;

Đều trú tại: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GD năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thảo N và anh Nguyễn Thái T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thảo N và anh Nguyễn Thái T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung: Nguyễn Thái N, sinh ngày 27/11/2015, hiện đang sống với Chị N. Chị N và anh T thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Thái N, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Nguyễn Thảo N tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Thái T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thái N mỗi tháng 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 30/6/2017 cho đến khi cháu Nguyễn đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thái T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thảo N và anh Nguyễn Thái T thỏa thuận: Giao 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 76C1-407.13 trị giá 38.000.000đồng (*ba mươi tám triệu*) cho chị Nguyễn Thảo N sở hữu (hiện nay giấy tờ xe và chiếc xe này do Chị N đứng tên đăng ký sở hữu và quản lý); giao 01 cây vàng (10chỉ) 24k, trị giá 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) cho anh T sở hữu (hiện nay anh T đang quản lý). Hai bên không phải thanh toán cho nhau về giá trị chênh lệch tài sản chung.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Án phí Dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thảo N, anh Nguyễn Thái T thỏa thuận về án phí như sau:

Chị Nguyễn Thảo N có nghĩa vụ nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 950.000đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí chia tài sản chung, tổng cộng là 1.100.000đồng (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2014/0002254, ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Thái T có nghĩa vụ nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con và 875.000đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí chia tài sản chung, tổng cộng là 1.025.000đồng (*Một triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, THA huyện S;
- UBND xã Bình Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Đình Chung

